

Số: 28 /KH-THCSNVB

Thành phố Thủ Đức, ngày 30 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
Phát triển Trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Bá
Giai đoạn 2021 - 2026 và tầm nhìn đến năm 2030

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Bá tọa lạc tại đường 11 phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường được thành lập theo Quyết định số: 4049/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Bá có nhiệm vụ tiếp nhận giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 trên địa bàn phường Linh Xuân và con em của công nhân đang làm việc tại Khu chế xuất Linh Trung 1.

Mười năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Những năm gần đây, được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Phòng GD-ĐT thành phố Thủ Đức, sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình hội cha mẹ học sinh, với quyết tâm cao thầy và trò trường THCS Nguyễn Văn Bá đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được ổn định và giữ vững, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện.

Cơ sở vật chất của nhà trường đầy đủ. Phòng học, phòng chức năng phòng bộ môn với trang thiết bị đầy đủ. Khu vui chơi, khu luyện tập TDTT, đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học. Ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan nhà trường tiến tới xây dựng trường học thân thiện, trường xanh - sạch - đẹp.

Đội ngũ của trường: CBQL nhà trường đều có trình độ trên chuẩn về chuyên môn, năng lực quản lý tốt. Nhà trường có trên 93,65% giáo viên đạt trình độ chuẩn theo Luật giáo dục mới, đội ngũ giáo viên vững vàng về chuyên môn, có ý thức trách nhiệm cao, tâm huyết với phong trào giáo dục. Học sinh của trường chăm ngoan, có nhiều tiến bộ, giao tiếp ứng xử tốt.

Việc xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2026 tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình phát triển, là cơ sở quan trọng trong xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Kế hoạch chiến lược phát triển của các nhà trường được xây dựng căn cứ chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (Ban hành kèm thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018) có một ý nghĩa rất quan trọng nhằm tạo sự chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục phổ thông; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh (Nghị quyết 88/2014/QH13).

Việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2026, nhà trường căn cứ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Phường: “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành tăng năng suất làm việc của cán bộ đảng viên, công chức và viên chức; tiếp tục phát huy sức mạnh tổng hợp cả hệ thống chính trị của phường, thúc đẩy phát triển kinh tế theo định hướng của Quận, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; giữ vững quốc phòng - an ninh; phát huy vai trò giám sát, phản biện và góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của UB.MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, góp phần xây dựng phường văn minh đô thị. Phấn đấu 100% học sinh hoàn thành chương trình và Tốt nghiệp trung học cơ sở”.

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG – ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong:

1.1. Đội ngũ giáo viên năm học 2021-2022:

1.1. *Đội ngũ giáo viên năm học 2021-2022:*

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế (cơ hữu)	Tập sự	Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	Văn	13	13	5		1		13		
2	Toán	10	7	2			2	8		
3	Ngoại ngữ	7	6	4			1	6		
4	Lý	3	1					3		

5	Hóa	3	2					3		
6	Sinh	5	4	1				4	1	
7	Sử	4	3	2		1		3	1	
8	Địa	4	4					4		
9	GDCD	1	1	1			1			
10	Công nghệ	4	4					3	1	
11	Âm nhạc	2	1					2		
12	Mỹ thuật	1	1						1	
13	Thể dục	5	1	1				5		
14	Tin học	1	1					1		
	TỔNG CỘNG	63	49	16		2	4	55	4	0

1.2. Cán bộ - Nhân viên.

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số cán bộ - nhân viên					
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	CBQL	3	2	3			1	2		
2	TPT	1						1		
3	Kế toán	1	1	1				1		
4	Thủ quỹ	1	1			1				1
5	Văn thư									
6	Thư viện	1	1					1		
7	TB-THTN									
8	Học vụ	1	1	1						1
9	Y tế									
10	Bảo vệ	2								2
11	Phục vụ	2	2							2
	TỔNG CỘNG	12	8	5			1	5		6

1.3. Học sinh:

Năm học 2021-2022

Khối	Số lớp	Học sinh			Sĩ số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình khó khăn
		T.số	Nữ	Dân tộc			
6	10	445	228	10	45	08	18
7	12	531	266	10	44	07	24
8	10	455	213	05	46	09	04
9	10	471	233	05	47	00	08
Tổng số	42	1902	940	30		24	54

Chất lượng giáo dục toàn diện của trường năm học vừa qua:

Khối	XẾP LOẠI HỌC LỰC										Yếu		Kém	
	Sĩ số	Giỏi		Khá		TB		SL	%	SL	%			
		SL	%	SL	%	SL	%							
6	536	252	47.01	168	31.34	108	20.15	3	0.56	5	0.93			
7	458	181	39.52	152	33.19	118	25.76	3	0.66	4	0.87			
8	486	165	33.95	159	32.72	153	31.48	5	1.03	4	0.82			
9	473	174	36.79	159	33.62	139	29.39	1	0.21	0	0.00			
Toàn trường	1953	772	39.53	638	32.67	518	26.52	12	0.61	13	0.67			

Khối	XẾP LOẠI HẠNH KIỂM										Yếu	
	Sĩ số	Tốt		Khá		TB		SL	%			
		SL	%	SL	%	SL	%					
6	536	497	92.72	38	7.09	1	0.19	0	0.00			
7	458	401	87.55	49	10.70	8	1.75	0	0.00			
8	486	424	87.24	60	12.35	2	0.41	0	0.00			
9	473	443	93.66	29	6.13	1	0.21	0	0.00			
Toàn trường	1953	1765	90.37	176	9.01	12	0.61	0	0.00			

Đánh giá chung: Chất lượng giáo dục toàn diện học sinh ổn định, có nhiều chuyển biến tích cực.

1.4. Trang thiết bị phòng học và thiết bị dạy học

Các hạng mục thiết kế, trang thiết bị và nhu cầu sử dụng: Hầu hết các phòng học và phòng chức năng đạt chuẩn về diện tích và thiết kế đúng quy chuẩn.

Hạng mục, trang thiết bị	Hiện có	Nhu cầu	Còn thiếu
1. Phòng học			

+ Phòng kiên cố	42	45	03
+ Phòng bán kiên cố			
+ Phòng tạm	0		
2. Khối phòng chức năng			
+ Phòng Ban giám hiệu	3	3	0
+ Phòng Y tế	1	1	0
+ Phòng tài vụ	1	1	0
+ Phòng họp (văn phòng, phòng hội đồng)	1	1	0
+ Phòng giám thị	1	1	0
+ Phòng giáo vụ	1	1	0
+ Phòng tiếp khách	1	1	0
+ Phòng vi tính	2	2	0
+ Phòng nghe nhìn	0	1	1
+ Phòng Công nghệ	0	1	1
+ Phòng Nữ công gia chánh	0	1	1
+ Phòng Mỹ thuật	0	1	1
+ Phòng Âm nhạc	0	1	1
+ Phòng Vật lý - Thí nghiệm Vật lý	1	1	
+ Phòng Hóa học - Thí nghiệm Hóa học	1	1	0
+ Phòng Sinh học - Thí nghiệm Sinh học	1	1	0
+ Phòng nghỉ giáo viên nam, nữ	1	2	1
+ Phòng Đoàn đội	1	1	0
+ Phòng quản lý hồ sơ	0	0	0
+ Phòng văn thư lưu trữ	1	1	0
+ Thư viện	1	1	0
+ Kho đồ dùng giảng dạy	1	1	0
+ Phòng truyền thống	0	1	1
3. Khu sân chơi, bãi tập	2	0	0



4. Nhà bảo vệ	1	1	
5. Bếp	1	1	0
6. Hội trường	1	1	0
7. Nhà tập thể thao	1	1	0
8. Bãi đỗ xe	2	2	0

1.5. Phân tích mặt mạnh, mặt yếu.

1.5.1. Mặt mạnh

- Cán bộ quản lý nhiệt tình, có trách nhiệm và đoàn kết cao. Xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Biết biết phát huy dân chủ trong trường học.

- Đội ngũ giáo viên: Là một tập thể đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm yêu nghề gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều đồng chí có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt. Phần lớn trên chuẩn, có nghiệp vụ sư phạm tốt, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm cao.

- Chất lượng giáo dục đại trà ổn định và đang có những bước tiến khả quan.

- Sau nhiều năm hoạt động nhà trường đã thu được những kinh nghiệm về công tác quản lý, các nền nếp đã đi vào ổn định. Cảnh quan nhà trường đảm bảo “Xanh - sạch - đẹp”.

- Giáo viên đa số trẻ, nhiệt tình, tích cực trong các phong trào thi đua và các hội thi do cấp trên tổ chức.

Học sinh phần lớn ngoan, hiền, lễ phép.

Về danh hiệu thi đua:

- Giai đoạn 5 năm (2016-2020): trường đạt danh hiệu tập thể lao động Tiên tiến và Xuất sắc, Chi bộ trong sạch vững mạnh - hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Công Đoàn – Chi Đoàn – Liên đội vững mạnh xuất sắc.

- Năm học 2017 - 2018: trường đạt cờ thi đua cấp thành phố.

- Chất lượng giáo dục luôn giữ vững: 100% học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp, trên 75% học sinh đỗ vào lớp 10 công lập; hiệu suất đào tạo trên 92%.

- Tỷ lệ học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố luôn được giữ vững hàng năm.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, gắn bó với trường lớp, quan tâm đến học sinh, quan tâm đến phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, chú trọng đẩy mạnh phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”.

- Minh bạch, công khai và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ; các nguồn thu chi được xây dựng chi tiết, cụ thể và thực hiện theo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra.

- Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, tạo điều kiện để Ban Đại diện cha mẹ học sinh phát huy vai trò và khả năng hoạt động theo điều lệ quy định.

1.5.2. Mặt yếu

Diện tích đơn vị lớn, tỉ lệ diện tích bình quân trên mỗi học sinh cao tuy nhiên con thiếu phòng học để đảm bảo học sinh học 2 buổi/ngày trong các năm tiếp theo.

Đơn vị còn 04 giáo viên có trình độ cao đẳng chưa đạt chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019.

Đội ngũ giáo viên tuy đầy đủ ở các bộ môn nhưng vẫn thừa thiếu cục bộ; một số ít giáo viên tiếp cận, ứng dụng CNTT, ứng dụng các phần mềm trong giảng dạy, soạn thảo văn bản còn hạn chế; chất lượng đội ngũ chưa thực sự đều tay.

2. Môi trường bên ngoài

Trường THCS Nguyễn Văn Bá thuộc địa bàn phường Linh Xuân – thành phố Thủ Đức. Người dân phần lớn là cư dân nhập cư, là con em của công nhân Khu chế xuất Linh Trung và buôn bán nhỏ, lẻ. Nhà trường có nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh đại trà, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng khoa học trong công tác quản lý chúng tôi nhận thấy các thời cơ và các thách thức sau:

2.1. Thời cơ

Các nghị quyết của Đảng, chỉ thị của nhà nước về công tác giáo dục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn dân; ngành giáo dục có nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đây là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển giáo dục.

Được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, ban ngành đoàn thể, hội khuyến học với sự nghiệp giáo dục của trường ngày càng sâu sắc, thiết thực cả về vật chất và tinh thần góp phần rất lớn tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện việc chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

Ngày càng có nhiều cơ hội, nhiều chương trình học, tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ. Phương tiện thông tin ngày càng mở rộng vừa là cơ hội, vừa là thách thức giúp cho giáo viên và học sinh tiếp thu phát triển kiến thức

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, thực hiện những giải pháp đột phá và những giải pháp lâu dài nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

2.2. Thách thức

Chiến lược phát triển giáo dục Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Bá với kế hoạch đảm bảo nội dung dạy học đạt yêu cầu cơ bản về chất lượng giáo dục toàn diện.

Chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý phải đáp ứng tốt các yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tăng cường các giải pháp để tăng tỉ lệ học sinh khá giỏi, giảm tỉ lệ học sinh yếu kém, đảm bảo hiệu suất đào tạo.

Đổi mới phương pháp dạy học, hướng dẫn học sinh thực hiện tốt việc tự học, dạy học phân hóa trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2.3. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Đẩy mạnh công tác Phổ cập giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục; trước mắt chống học sinh bỏ học, tập trung phụ đạo học sinh yếu kém. Phần đầu đạt được trường có chất lượng tốt.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên đủ Tâm và Tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.
- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.
- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.
- Duy trì cơ quan văn hóa.
- Đẩy mạnh hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, kỹ năng sống, tiếng anh với người nước ngoài.

II. ĐÁNH GIÁ NHỮNG MẶT ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG MẶT CHƯA ĐẠT ĐƯỢC TRONG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2016 – 2020.

1. Mặt đạt được:

Cán bộ quản lý luôn đoàn kết, chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Phát huy tốt dân chủ trong trường học. Được sự tin tưởng quý mến của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Đội ngũ giáo viên là một tập thể đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm yêu nghề gắn bó với nhà trường; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập tạo được những thành tích nhất định, bước đầu tạo dựng được uy tín trong ngành.

Nề nếp – kỷ cương của nhà trường được giữ vững và phát huy, các hoạt động ngoại khóa được tổ chức đều đặn và ngày càng phong phú.

Chất lượng học sinh giỏi các cấp tăng dần theo từng năm.

Chất lượng dạy học được giữ vững và tương đối ổn định.

STT	NỘI DUNG	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021
1	Công tác tuyển sinh đúng quy định	Đúng quy định	Đúng quy định	Đúng quy định	Đúng quy định
2	Tỉ lệ HS bỏ học	0 %	0 %	0 %	0 %
3	Tỉ lệ HS lưu ban	1.51%	1.18%	0.38%	1.28%
5	Hiệu suất đào tạo	96.23%	91.65%	93.2%	98.74%
6	Tỉ lệ HS xếp loại học lực khá – giỏi	73,94%	72,53%	77.28%	72.20%
7	Tỉ lệ HS lên lớp thẳng	97.22%	97.48%	98.87%	95.39%
8	Tỉ lệ HS lên lớp cuối năm	98.5%	98.82%	99.62%	98.72%
9	Tỉ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá – tốt	99.71%	99.89%	99.68%	99.39%
10	Tỉ lệ HS tốt nghiệp THCS, đậu TS 10;	100 %	100 %	100 %	99.8%
11	HS đạt giải cấp TP	10	4	5	11
12	HS đạt giải cấp Quận	33	30	26	43
13	Lao động tiên tiến	60/60 100%	64/64 100%	68/68/73 100%	71/71/73 100%
14	Chiến sĩ thi đua	8	8	8	9
15	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	7	7	8	8

16	Giáo viên dạy giỏi cấp quận	Không tổ chức	6	Không tổ chức	Không tổ chức
17	Chi đoàn	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
18	Đội TNTPHCM	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
19	Công đoàn	Vững mạnh	Vững mạnh	Hoàn thành tốt	Hoàn thành tốt
20	Thư viện	Tiên tiến	Tiên tiến	Xuất sắc	Xuất sắc
21	Y tế	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
22	Trường đạt danh hiệu	Xuất sắc	Xuất sắc	Tiên tiến	Xuất sắc
23	Chi bộ	TSVM	Hoàn thành tốt	Hoàn thành tốt	Xuất sắc

*** Nguyên nhân khách quan:**

Nhà trường luôn được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo thành phố Thủ Đức, địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo trong công tác xây dựng đội ngũ của nhà trường.

Xã hội phát triển đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

*** Nguyên nhân chủ quan:**

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về năng lực và phẩm chất.

Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường nhiệt tình, tích cực trong công tác xây dựng động cơ, thái độ học tập và nề nếp, kỉ luật của học sinh.

Tập thể nhà trường luôn có ý thức và trách nhiệm trong phong trào xây dựng môi trường thân thiện – học sinh tích cực và công tác giáo dục đạo đức, kỉ luật cho học sinh.

2. Mặt chưa đạt được

Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều; một vài giáo viên lớn tuổi chưa quen với phương pháp giảng dạy mới; số giáo viên trẻ cần được bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao trình độ.

Sự quan tâm của phụ huynh học sinh đối với việc học của học sinh chưa cao. Môi trường xã hội còn nhiều phức tạp ảnh hưởng đến việc phát triển nhân

cách cho học sinh.

*** Nguyên nhân khách quan**

Một số học sinh thiếu sự quan tâm của gia đình do cha mẹ đi làm xa, do hoàn cảnh gia đình ở với ông bà nên không quản lý được việc học tập của các em; đa số học sinh là con em công nhân, chưa nên ảnh hưởng đến quá trình học tập của các em.

Giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019 do chưa có lớp nâng cao trình độ cho các bộ môn.

*** Nguyên nhân chủ quan**

Một số học sinh ý thức học tập chưa cao, thiếu động lực và chưa có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập.

Giáo viên chưa quan tâm đến các tiêu chuẩn về trình độ đáp ứng yêu cầu đổi mới của Chương trình giáo dục 2018.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo.

- Tham mưu với lãnh đạo quận, lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo sửa chữa, xây mới cơ sở vật chất đơn vị theo hướng đạt chuẩn.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý.
- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh; chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, nghiên cứu khoa học.
- Áp dụng các chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục vào việc đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, về giảng dạy của giáo viên.
- Chú trọng giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức nhiều hoạt động dạy học, giáo dục và giao lưu để các em có khả năng thích ứng với môi trường.
- Đẩy mạnh việc giáo dục tuyên truyền đạo đức, pháp luật cho học sinh, không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường.

III. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Sứ mệnh

Xây dựng chiến lược phát triển Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Bá phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tạo dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo. Giáo dục cho các thế hệ học sinh biết vượt qua mọi khó khăn, phát triển hết khả năng để trở thành người công dân có ích cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Tầm nhìn

Phấn đấu đến năm 2026 và những năm tiếp theo, trường sẽ đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nề nếp, dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm; có chất lượng giáo dục để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo.

3. Giá trị cốt lõi

- Tinh thần đoàn kết
- Khát vọng vươn lên
- Tính trung thực
- Tinh thần trách nhiệm
- Tính sáng tạo
- Lòng tự trọng
- Tình nhân ái
- Sự hợp tác

4. Phương châm hành động

“Hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm”

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu.

1.1. Mục tiêu tổng quát:

Xác định chương trình giáo dục phổ thông mới cấp THCS là: giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học, tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

1.2 Các mục tiêu cụ thể:

- Mục tiêu ngắn hạn: Cuối năm 2023, tạo môi trường học tập và rèn luyện giúp phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.
- Mục tiêu trung hạn: Đến năm 2023 - 2024, trường phấn đấu nâng cao chất lượng GD, bổ sung cơ sở vật chất hiện đại hóa các thiết bị của hệ thống phòng học bộ môn, phòng chức năng, trường được kiểm định chất lượng giáo dục giai đoạn 2020-2021 đến 2025-2026. Trường phấn đấu đạt các mục tiêu sau:
 - + Chất lượng giáo dục được khẳng định.
 - + Thương hiệu nhà trường được nâng cao.
 - + Phổ biến rộng rãi thương hiệu nhà trường tới các thế hệ GV, HS và xã hội.
- Mục tiêu dài hạn:
 - + Đưa nhà trường tiến lên tốp đầu của thành phố Thủ Đức về mọi mặt.

2. Chỉ tiêu.

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên:

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 92%.
- Giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính.
- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 40% .
- Có 100% cán bộ, giáo viên có trình độ chuẩn theo Luật giáo dục mới.
- Phấn đấu 100% cán bộ tổ chuyên môn đạt trình độ Đại học, là đảng viên.

2.2. Học sinh

- Qui mô: + Lớp học: ổn định 42-45 lớp.
+ Học sinh: 1950-2050 học sinh.
- Chất lượng học tập:
 - + Trên 75% học lực khá, giỏi (30% học lực giỏi)
 - + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 5%, không có học sinh kém.
 - + Xét TN THCS đạt 100%
- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.
 - + Chất lượng đạo đức: 98% hạnh kiểm khá, tốt.
 - + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

2.3. Cơ sở vật chất.

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, đầu tư mua sắm mới bộ ĐDDH cho Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đồng bộ từ lớp 6-9.
- Phòng tin học hàng năm được nâng cấp theo hướng hiện đại.

2.4. Mục tiêu về các mối quan hệ của nhà trường



- Đảm bảo quan hệ chặt chẽ với các cơ quan lãnh đạo, thực hiện đầy đủ các văn bản qui định của cấp trên. Hoàn thành tốt các yêu cầu, nhiệm vụ cấp trên giao phó.

- Liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất, thực hiện học bổng khuyến học và khuyến tài nhằm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

V. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Các giải pháp chung

- Tuyên truyền trong CBGV và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến đề thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng Văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với phụ huynh học sinh các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1. Thể chế và chính sách:

- Xây dựng cơ chế *tự chủ và tự chịu trách nhiệm* về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

2.2. Tổ chức bộ máy:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong Trường.

2.3. Công tác đội ngũ :

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- 100% giáo viên học bồi dưỡng Chương trình GDPT mới.

- 100% cán bộ đạt chuẩn theo thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT.
- 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp theo thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT.
- Phần đầu 30% cán bộ, giáo viên là Đảng viên.
- Phần đầu 100% người đứng đầu các tổ chức đoàn thể và tổ chuyên môn là Đảng viên.
- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.
- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ GV có thành tích xuất sắc.
- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ GV đầu đàn, cán bộ GV trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.
- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục:

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, **đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức** và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản; phát triển năng lực học sinh.
- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.
- Thực hiện tốt việc sinh hoạt chuyên môn qua trang truonghocketnoi.com.

2.5. Cơ sở vật chất:

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của HS.
- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Lan và Internet.

2.6. Kế hoạch - tài chính:

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của từng tổ chuyên môn và nhà trường.
- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý và minh bạch các nguồn thu, chi.

- Tham mưu với hội cha mẹ học sinh để tăng cường hỗ trợ đóng góp của phụ huynh HS.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân, để cổ vũ động viên phong trào học tập.

2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu:

- Xây dựng và khai thác có hiệu quả website của trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí... Khuyến khích giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tạo sự tin nhiệm của xã hội đối với cán bộ giáo viên, nhân viên và nhà trường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

VI. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN THAM GIA

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, CNV nhà trường, cơ quan chủ quản, PHHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức: Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2021 – 2022: nâng cao trình độ giáo viên đạt chuẩn theo Luật giáo dục mới và tiếp cận chương trình GDPT lớp 6 mới.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2022 – 2023: tiếp tục duy trì có hiệu quả chương trình GDPT lớp 6 và tiếp cận chương trình GDPT lớp 7, lớp 8 mới. Tăng cường việc giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh thông qua các chương trình giảng dạy ngoại khóa, kỹ năng sống.

- Giai đoạn 3: Từ năm 2023 – 2025: Phát huy có hiệu quả chương trình GDPT mới ở bốn khối lớp 6,7,8,9.

4. Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến nhiều đơn vị.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

5. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, CNV:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

8. Đối với học sinh:

Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học hoặc học nghề.

Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

9. Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

10. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

11. Kiến nghị với các cơ quan chức năng

- Đối với Phòng giáo dục – đào tạo thành phố Thủ Đức

+ Phê duyệt Kế hoạch chiến lược cho trường trong thực hiện nội dung theo đúng kế hoạch các hoạt động của nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển.

+ Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Đối với chính quyền địa phương, thành phố Thủ Đức

+ Hỗ trợ tài chính hoạt động, nguồn nhân lực và đầu tư xây dựng trường lớp cho nhà trường để thực hiện Kế hoạch chiến lược.

Trên đây là chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2026. Nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa, thành chương trình hành động, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành giáo dục, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của thành phố Thủ Đức.

Nơi nhận

- Phòng GD&ĐT; (để b/c)
- Cấp ủy, CBQL;
- Các bộ phận trong nhà trường;
- Đăng tải website;
- Lưu: VT, C Xuân.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Quốc Tuấn

**PHÊ DUYỆT
CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thái Vĩnh Nguyên